

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/HSST**

Ngày: 21 - 05 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Đoàn Văn Đây

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Sen – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-QĐ ngày 05/05/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Thị Phương Th;** Tên gọi khác: Q, Ú, Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1983, tại tỉnh Tr.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: C5/28X, Tổ 1, Ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lâm Văn V, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1959. Có chồng Nguyễn Huy L, sinh năm 1969 (có ký kết hôn) có một con sinh năm 2012.

Có 01 con riêng sinh năm 2004 với Triệu Thanh Ng, sinh năm 1979 (không có đăng ký kết hôn).

Có 01 con riêng sinh 18/06/2019 với Ngô Hoàng A, sinh năm 1985 (không có đăng ký kết hôn).

Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 19/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

- Ngày 26/8/2018 tham gia cùng đồng phạm đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” bị Công an huyện T khởi tố xử lý trong 01 vụ án khác.

Bị bắt giam ngày 30/11/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 4/2019, Lâm Thị Phương Th đi Thành phố H khám thai (con chung với Ngô Hoàng A) thì gặp người quen cũ là Nguyễn Vũ Kh, ngụ tại tỉnh V (Kh không nghề nghiệp, không nơi ở nhất định) tại quán cà phê trên đường T, quận B, Thành phố H. Th nói cho Kh biết về hoàn cảnh khó khăn, không có tiền nên Khánh nói Th ngồi đợi và khoảng 15 phút thì quay lại cho Th một phong bì bên trong có 20 tờ tiền mệnh giá loại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Thấy số tiền màu sẫm, không rõ nét thì Kh nói là tiền giả, cứ mang về sử dụng (tra tiền đổ xăng, mua hàng ở tiệm tạp hóa...) đổi ra tiền thật. Nếu được, Kh sẽ đưa thêm, biết ai có nhu cầu cần tiền giả tiêu thụ thì giới thiệu Kh sẽ cho tiền hoa hồng. Th mang 20 tờ tiền giả về phòng trọ (thuê ở đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ), bỏ vào trong bóp màu xám có chữ Balngeiaca cất giữ.

Giữa tháng 05/2019, Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; trú ở thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L cùng tên H (không rõ họ địa chỉ) đến chơi tại phòng trọ của Th thì Th nói có người cho tiền giả nhìn không giống tiền thật và bảo Th đi đổ xăng nhưng Th không có xe honda nên không đổ xăng được. Th lấy ra một tờ tiền giả vờ nhàu lại nhưng không bung ra được, thấy khó tiêu thụ nên Th lấy kéo cắt bỏ tờ tiền giả này. Th hỏi M với H có sử dụng tiền giả của Kh đưa không thì Th cho để tiêu xài. M và H lấy mỗi người hai tờ tiền giả, thấy tiền xấu khó tiêu thụ nên M đã đốt bỏ. Còn lại 15 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ thì Th cất giữ.

Vào tối ngày 30/5/2019, Th nhắn tin trên phần mềm Zalo cho bạn trai là Huỳnh Văn M, sinh năm 1985, trú tại: Khu 5 Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ xem về việc Th có tiền giả. Đến sáng ngày 31/5/2019, Th từ chỗ trọ của mình (ở đường Tà L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ) đến chơi tại phòng trọ của M thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lâm Thị Phương Th trong 01 vụ án khác về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xảy ra ngày 26/8/2018, tại khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ, đồng thời phát hiện thu giữ 15 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tổng cộng 7.500.000đ (Bảy

triệu năm trăm nghìn đồng) do Th đang cất giữ trong túi xách màu xám đeo trên người.

\* Tại bản kết luận giám định số 694/KLGD ngày 16/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận 15 (Mười lăm) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) có cùng số seri KX12736009 nêu ở phần mẫu cần giám định (được phòng PC 09 ghi kí hiệu từ A1 đến A15) là tiền giả.

Đối với Nguyễn Vũ Kh cùng Nguyễn Văn M, H (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Văn M chỉ xem tin nhắn và hình ảnh chụp tiền giả của Th nhưng chưa nhận tiền giả từ Th, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Pro 9 màu đen, số sim 0912.910.564.

- 15 (mười lăm) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được giám định là tiền giả cùng 01 túi xách nữ màu xám có chữ Balngeiaca.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng không có sim theo máy.

\* Cáo trạng số 489/CT-VKS-P1 ngày 016 tháng 04 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lâm Thị Phương Th về tội “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

\* Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Thị Phương Th về tội “Tàng trữ tiền giả”, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Thị Phương Th mức án từ 05(năm) năm đến 07 (bảy) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã được thu giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lâm Thị Phương Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định tiền giả, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/5/2019, Lâm Thị Phương Th đã có hành vi tàng trữ 17 tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ, tổng cộng số tiền giả có giá trị tương ứng 8.500.000đ trong đó có 15 tờ tiền giả có cùng số seri KX12736009, do bị cáo đang giữ trong túi xách đeo trên người tại phòng trọ khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ tiền giả*” quy định tại Điều 207 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà Nước về quản lý tiền tệ, góp phần làm lũng đoạn đến nền kinh tế của đất nước. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, hiện phải nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với các đối tượng tên Nguyễn Vũ Kh cùng Nguyễn Văn M, H (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Văn M chỉ xem tin nhắn và hình ảnh chụp tiền giả của Th nhưng chưa nhận tiền giả từ Th, nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Pro 9 màu đen, số sim 0912.910.564, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy mười lăm tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được giám định là tiền giả cùng 01 túi xách nữ màu xám có chữ Balngeiaca vì không còn giá trị sử dụng.

- Giao trả Lâm Thị Phương Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng không có sim theo máy không liên quan đến vụ án.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Phương Th phạm tội “*Tàng trữ tiền giả*”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Lâm Thị Phương Th 05** (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/11/2019.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Pro 9 màu đen, số sim 0912.910.564

- Tịch thu tiêu hủy mười lăm tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được giám định là tiền giả cùng 01 túi xách nữ màu xám có chữ Balngeiaca.

- Giao trả Lâm Thị Phương Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng không có sim theo máy. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/04/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/04/2020).

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**

